

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST  
Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Ma Văn Hiệp và bà Đoàn Thị Nhâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Hứa Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST - HS ngày 27/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 03/6/2021 đối với bị cáo:

**Đỗ Công Tr;** tên gọi khác: Đỗ Viết Tr; sinh ngày: 04/01/1975 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Công Đ và bà Đinh Thị N; có vợ là Đào Thị Kim O (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1998;

Tiền án: 02 (Tại bản án số 02/2009/HSST ngày 08/01/2009 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Đỗ Công Tr 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 và tại bản án số 84/2015/HSST ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 04/02/2020, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 109/GCN ngày 04/02/2020 của Trại giam Yên Hạ, Cục C10 (B1 103). Hiện nay Đỗ Công Tr đã chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung của hai bản án này).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/12/2006 Đỗ Công Tr bị chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 1323/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, tại khu vực tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an thành phố B phát hiện Đỗ Công Tr đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F6-31xx có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra đối với Đỗ Công Tr thì phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Tr 01 gói được gói bằng loại giấy ghi vé xố số bên trong có một gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,24 gam (Mẫu gửi giám định A1). Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, biển kiểm soát 97F6-31xx cùng 01 chìa khóa xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim có số thuê bao 0335 849 8xx.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Đỗ Công Tr tại tổ 14, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhưng không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 32/KTHS-MT ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,24g (không thấy hai bốn gam)”*.

Quá trình điều tra, Đỗ Công Tr khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 06/01/2021, Tr hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 97F6-31xx của anh Đặng Văn D, sinh năm 1987, trú tại tổ 5, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn( là cháu ruột của Tr) để đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm điều trị Methadone thuộc tổ 9, phường Ng, thành phố B và được anh D đồng ý. Sau khi mượn được xe và uống thuốc methadone xong, Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn mua được một gói ma túy (loại Heroin) với giá 200.000 đồng với một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua xong, Tr cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình và điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng. Trên đường đi đến khu vực tổ P, phường H, thành phố B thì Tr bị Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nêu trên của Đỗ Công Tr phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTPBK, ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đỗ Công Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

*c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

....

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

....

*o) Tái phạm nguy hiểm;*

....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.*

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Đỗ Công Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Công Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Công Tr **từ 05 đến 07 năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T32 và dòng chữ “Vụ: Đỗ Công Tr (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Đỗ Công Tr. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ của bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng; bên trong có số IMEI1: 8624490425919xx và số IMEI2: 8624490425919xx và sim số thuê bao 03358498xx để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Công Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, tại khu vực tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Đỗ Công Tr đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (cất giấu trong lòng bàn tay trái 0,24 gam Heroine) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang.

Đỗ Công Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,24 g (không phải hai tư gam) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 08/01/2009, Đỗ Công Tr bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích thì ngày 27/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đỗ Công Tr có nhân thân xấu: Ngày 01/12/2006 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 1323/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng. Ngày 08/01/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 27/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 04/02/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Đến ngày 06/01/2021, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,24 g (không phải hai tư gam) ma túy (loại Heroine), điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó cải tạo do vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố mẹ đẻ là ông Đỗ Công Đ và bà Đinh Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huân

chương kháng chiến hạng ba do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T32 và dòng chữ “Vụ: Đỗ Công Tr (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, chứa ma túy thuộc chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Đỗ Công Tr, là phong bì, bao gói cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng. Bên trong có số IMEI1: 8624490425919xx và số IMEI2: 8624490425919xx và sim số thuê bao 03358498xx, không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F6 – 31xx cùng 01 (một) chìa khóa xe thì qua điều tra xác định chiếc xe này do Đỗ Công Tr mượn của anh Đặng Văn D nhưng không nói cho anh D biết việc mượn xe là để đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cùng chìa khóa xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Văn D là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này Đỗ Công Tr khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Trung mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Công Tr (tên gọi khác: Đỗ Viết Tr) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:**

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Công Tr 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T32 và dòng chữ “Vụ: Đỗ Công Tr (1975) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Đỗ Công Tr. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ của bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng; bên trong có số IMEI1: 8624490425919xx và số IMEI2: 8624490425919xx và sim số thuê bao 03358498xx để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Đỗ Công Tr phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**













